TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập–Tự do–Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/DS-ST
Ngày: 29-6-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Hồng Phúc

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Phẩm
2. Ông Dương Sinh Huy

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Mai Phụng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Hữu Tài, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2021/TLST-DS, ngày 08 tháng 4 năm 2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần H.

Trụ sở: Số 1, đường K, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H – Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần H, (theo văn bản ủy quyền số 1482/2020/QĐ-TGĐ, ngày 08/7/2020).

Người đại diện tham gia tố tụng: Ngô Quang C (có mặt).

Địa chỉ: Số 2, đường B, Phường Q, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, (theo văn bản ủy quyền số 24/2021/UQ-TGĐ, ngày 21/01/2021).

2. *Bị đơn*:

1/ Bà Nguyễn Thị Thanh D, sinh 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Ông Đặng Hoài G, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 02 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm thì người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Quang C trình bày: Vào ngày 14/8/2019 nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần H (Ngân hàng) có ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 171/19CNVL/HĐTD với vợ chồng bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh D, ông Đặng Hoài G, có nội dung: Ngân hàng cho ông G, bà D vay số tiền gốc là 350.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi thỏa thuận là 11%/năm, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn, lãi trả hàng tháng, gốc trả 12 tháng/ lần theo giấy nhận nợ, mục đích vay chăn nuôi bò và chăm sóc bưởi.

Thực hiện hợp đồng ngày 19/8/2020 thì bà D, Ông G đã trả được 04 tháng lãi (tháng 9, 10, 11, 12/2019) với số tiền là 13.623.461 đồng cho đến nay không trả thêm gốc, lãi cho Ngân hàng.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 171/19CNVL/HĐTD, ngày 14/8/2019 thì ông G, bà D ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 58/19CNVL/HĐBĐ, ngày 14/8/2019, tài sản thế chấp là thửa đất số CCC theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA XXXXXX cấp ngày 05/5/2015; thửa đất số YYY theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA VVVVVV cấp ngày 31/12/2014; thửa đất số NN theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA BBBBBB cấp ngày 31/12/2014; tất cả do ông Đặng Hoài G đứng tên giấy chứng nhận, hiện tọa lạc tại ấp ấp C, xã P, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Ngoài ra, ngày 09/9/2019 thì Ngân hàng cấp thẻ tín dụng số 4987667470 cho bà D với số tiền vốn là 10.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng. Thỏa thuận lãi 24%/năm trên số tiền rút vốn, nếu không sử dụng thì không tính lãi, trường hợp không trả gốc, lãi đúng thỏa thuận thì chịu phí phạt là 14% trên số tiền quá hạn. Gốc, lãi trả hàng tháng nếu sử dụng số tiền vay trong thẻ. Thực hiện thỏa thuận thì bà D, ông G đã sử dụng hết số tiền vay ngay khi cấp thẻ, nhưng cho đến nay không trả lãi lần nào.

Do bà D, ông G vi phạm thỏa thuận không thực hiện đúng hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 171/19CNVL/HĐTD, ngày 14/8/2019: Buộc bà D, ông G trả 350.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi từ ngày 20/12/2019 đến nay (ngày 29/6/2022), lãi trong hạn là 24.795.764 đồng, lãi quá hạn là 111.776.384 đồng, tổng cộng gốc, lãi là 486.572.148 đồng và tiếp tục trả

lãi phát sinh từ ngày 30/6/2022 cho đến khi trả xong nợ gốc theo hợp đồng tín dụng hạn mức nêu trên.

Trường hợp bà D, ông G không trả tiền vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 171/19CNVL/HĐTD, ngày 14/8/2019 thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền cho phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 58/19CNVL/HĐBĐ, ngày 14/8/2019 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Theo Thẻ tín dụng số 498.7667470, ngày 09/9/2019: Buộc bà D, ông G trả gốc là 10.000.000 đồng, thời hạn tính lãi, phí phạt tính từ cấp thẻ đến nay (ngày 29/6/2022), lãi trong hạn là 6.584.661 đồng, phí phạt là 223.728.091 đồng, tổng cộng gốc, lãi là 240.312.752 đồng và tiếp tục trả lãi, phí phạt phát sinh từ ngày 30/6/2022 cho đến khi trả xong nợ gốc theo thẻ tín dụng nêu trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn ông Đặng Hoài G trình bày: Thống nhất và thừa nhận trình bày của người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn là đúng. Nay đồng ý toàn bộ theo yêu cầu của ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo hợp lệ cho bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh D, nhưng bà D vắng mặt tại các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán; Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Nêu nội dung vụ án và nhận xét đánh giá chứng cứ và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 90, 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng. Buộc bị đơn trả gốc, lãi theo yêu cầu của nguyên đơn. Trường hợp không trả được nợ theo hợp đồng tín dụng hạn mức thì phát mãi toàn bộ tài sản theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ các Điều 24, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị đơn liên đới nộp phí giá ngạch của số tiền phải trả theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần H (Ngân hàng) khởi kiện bị đơn bà D, ông G là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Mang Thít thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tòa án đưa vụ án ra xét xử và đã tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng bà Dung, ông G vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là có căn cứ, đúng quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần H (Ngân hàng):

1. Theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 171/19CNVL/HĐTD, ngày 14/8/2019: Buộc bà D, ông G trả 350.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi từ ngày 20/12/2019 đến nay (ngày 29/6/2022), lãi trong hạn là 24.795.764 đồng, lãi quá hạn là 111.776.384 đồng, tổng cộng gốc, lãi là 486.572.148 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 30/6/2022 cho đến khi trả xong nợ gốc theo hợp đồng tín dụng hạn mức nêu trên.

Trường hợp bà D, ông G không trả tiền vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 171/19CNVL/HĐTD, ngày 14/8/2019 thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền cho phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 58/19CNVL/HĐBĐ, ngày 14/8/2019 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Theo Thẻ tín dụng số 4987667470, ngày 09/9/2019: Buộc bà D, ông G trả gốc là 10.000.000 đồng, thời hạn tính lãi, phí phạt tính từ cấp thẻ đến nay (ngày 29/6/2022), lãi trong hạn là 6.584.661 đồng, phí phạt là 223.728.091 đồng, tổng cộng gốc, lãi là 240.312.752 đồng và tiếp tục trả lãi, phí phạt phát sinh từ ngày 30/6/2022 cho đến khi trả xong nợ gốc theo thẻ tín dụng nêu trên.

Bị đơn ông G thừa nhận và đồng ý toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng, bà D không có văn bản trình bày ý kiến, không tham gia hòa giải, xét xử, chứng tỏ việc ký kết, thực hiện hợp đồng là có xảy ra trên thực tế. Do vi phạm nghĩa vụ, không thực hiện đúng thỏa thuận, nên bà Dung né tránh kéo dài thời gian trả nợ. Bà D không đưa ra chứng cứ phản đối không có chứng cứ chứng minh, nên phải chịu hậu quả theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Yêu cầu của Ngân hàng phù hợp quy định tại các Điều 90, khoản 2 Điều 91 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đại diện của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa và nhận định trên, nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 24, Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBNTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà D, ông G liên đới nộp 33.075.300 đồng tiền án phí giá ngạch của khoản tiền phải trả.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 90, 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 và các Điều 91, 147, 150, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 24, 26 của Nghị quyết số 326/UBNTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần H;

1. Theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 171/19CNVL/HĐTD, ngày 14/8/2019: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh D, ông Đặng Hoài G có trách nhiệm liên đới trả nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần H số tiền gốc là 350.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 20/12/2019 đến nay (ngày 29/6/2022), lãi trong hạn là 24.795.764 đồng, lãi quá hạn là 111.776.384 đồng, tổng cộng gốc, lãi là 486.572.148 đồng (bốn trăm tám mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn một trăm bốn mươi tám đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 30/6/2022 cho đến khi trả xong nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 171/19CNVL/HĐTD, ngày 14/8/2019.

Trường hợp bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh D, ông Đặng Hoài G không trả nợ vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 171/19CNVL/HĐTD, ngày 14/8/2019, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần H có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền cho phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 58/19CNVL/HĐBĐ, ngày 14/8/2019 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Theo Thẻ tín dụng số 4987667470, ngày 09/9/2019: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh D, ông Đặng Hoài G có trách nhiệm liên đới trả nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần H trả tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi, phí phạt tính từ cấp thẻ đến nay (ngày 29/6/2022), lãi trong hạn là 6.584.661 đồng, phí phạt là 223.728.091 đồng, tổng cộng gốc, lãi là 240.312.752 đồng (hai trăm bốn mươi triệu, ba trăm mười hai nghìn bảy trăm năm mươi hai đồng) và tiếp tục trả lãi, phí phạt phát sinh từ ngày 30/6/2022 cho đến khi trả xong nợ gốc theo Thẻ tín dụng số 4987667470, ngày 09/9/2019.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh D, ông Đặng Hoài G liên đới nộp 33.075.300 đồng (ba mươi ba triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm đồng).

Hoàn trả nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần H 10.590.000 đồng (mười triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo biên lai số 0006829, ngày 08 tháng 4 năm 2021.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAT;
- VKSND huyện Mang Thít;
- CCTHADS huyện Mang Thít;
- Đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Hồng Phúc